



Phật giáo có đường lối riêng - Phần 4

ISSN: 2734-9195

23:44 07/01/2024

Phật giáo có đường lối riêng - Phần 4

Như chúng tôi đã nói ở trên, bắt đầu tu tập Sơ Thiện của Phật giáo là phải sống đúng giới luật. Khi sống đúng giới luật là đã ly dục ly ác pháp phần thô.

SƠ THIỀN DƯỚI CÂY HỒNG TÁO Lúc bấy giờ đức Phật còn bé, theo vua cha đi dự lễ hạ điền. Theo phong tục ngày xưa, lễ hạ điền là buổi lễ tổ chức rất long trọng do nhà vua và nhân dân tổ chức, để nhà vua là người xuống ruộng cày đầu tiên, khiến cho một năm mưa thuận gió hòa. Lúc bấy giờ đức Phật ngồi dưới cây hồng táo để tránh nắng, nhưng lại tu tập ly dục ly ác pháp để nhập Sơ Thiền.

Sơ Thiền này chắc chắn là Sơ Thiện của ngoại đạo, vì lúc bấy giờ đức Phật còn là một cháu bé ngây thơ, chỉ bắt chước người lớn như vua cha và các quan trong triều được lục sư ngoại đạo dạy tu tập Bốn Thiền.

Do tư duy điều này chín chắn, nên chúng tôi xác định Bốn Thiền này của ngoại đạo, vì lúc bấy giờ đức Phật chưa tu chứng đạo, vì thế không thể gọi Bốn Thiền này là của đạo Phật. Bốn Thiền này là của lục sư trong thời đức Phật. Xin quý vị Phật tử cần lưu ý và quan tâm đến những điểm sai khác nhau trong Bốn Thiền này của ngoại đạo và của Phật giáo mà chúng tôi chỉ rõ để quý vị hiểu biết tường tận pháp nào đúng và pháp nào sai, pháp nào của Phật giáo và pháp nào của ngoại đạo.

Những học giả nghiên cứu đọc đến đoạn kinh này thì phải xem xét cho kỹ, vì Sơ Thiện của ngoại đạo và Sơ Thiện của đức Phật là hai pháp môn chứ không phải một pháp môn. Đừng nghe tên Sơ Thiện thì cho cả hai pháp này là một. Sơ Thiện của ngoại đạo cũng bảo ly dục ly ác pháp mới nhập Sơ Thiền và Sơ Thiện của Phật giáo cũng bảo như vậy, nhưng ly dục ly ác pháp có nhiều cách.

Sơ Thiện của ngoại đạo ly dục ly bất thiện pháp bằng cách tu tập ức chế ý thức, không cho ý thức khởi niệm. Khi ý thức không khởi niệm thì cho đó là nhập Sơ Thiện. Đó là một sự sai khác về cách thức tu tập không giống nhau chút nào cả. Sơ Thiện của Phật tu tập cũng gọi ly dục ly bất thiện pháp, nhưng cách thức ly dục ly bất thiện pháp không giống như Sơ Thiện của ngoại đạo.

Bởi ly dục ly bất thiện pháp của Phật là phải bắt đầu sống đúng giới luật của Phật đã dạy, nếu giới luật chưa sống đúng thì dù tu như thế nào cũng không ly dục ly bất thiện pháp.

Cho nên người ta không hiểu biết vì không ai hướng dẫn chỉ dạy những sự sai khác trong tu tập Sơ Thiện của Phật giáo và của ngoại đạo. Người ta đâu hiểu rằng Sơ Thiện của Phật và Sơ Thiện của ngoại đạo là hai pháp môn và cách thức tu tập cũng khác xa như chúng tôi đã nói ở trên.

Như chúng tôi đã nói ở trên, bắt đầu tu tập Sơ Thiện của Phật giáo là phải sống đúng giới luật. Khi sống đúng giới luật là đã ly dục ly ác pháp phần thô.

Khi dục và ác pháp phần thô đã ly thì giới luật mới sống nghiêm chỉnh, còn giới luật chưa sống đúng nghiêm chỉnh thì dục và ác pháp thô chưa ly.

Dục và ác pháp thô chưa ly thì dù tu pháp môn nào cũng bị ức chế ý thức hết. Chính chỗ này là điều quan trọng mà quý vị Phật tử cần nên lưu ý, nếu không lưu ý những điều quan trọng này dù quý vị có ham tu cũng chỉ uống công mà thôi.

Như chúng tôi đã nói, muốn ly dục ly bất thiện pháp thì quý vị nên lấy giới luật làm pháp đầu tiên, rồi kế đó mới tu tập pháp môn TỨ CHÁNH CẦN, ngăn ác diệt ác pháp, sinh thiện tăng trưởng pháp. Đây là pháp thứ hai trong khi tu tập ly dục ly bất thiện, và như vậy Sơ Thiện của ngoại đạo không có pháp môn này, có đúng như vậy không thưa quý vị?

Khi tu tập pháp môn TỨ CHÁNH CẦN, do ngăn ác và diệt các ác pháp nên tâm bất động, thanh thản, an lạc và vô sự, vì thế tâm luôn luôn bám trên TỨ NIỆM XỨ, tu tập đến đây pháp nhập Sơ Thiện của ngoại đạo cũng không có. Như vậy chúng ta thấy Sơ Thiện của ngoại đạo và Sơ Thiện của Phật không giống nhau quá rõ ràng.

Khi tâm bám trên TỨ NIỆM XỨ bảy ngày đêm thì tâm có đủ đạo lực. Đạo lực đó gọi là TỨ THẦN TỨC, Tứ Thần Tức gồm có: 1- Tinh Tấn Như Ý Tức; 2- Định Như Ý Tức; 3- Tuệ Như Ý Tức; 4- Dục Như Ý Tức.

Tu tập đến đây hành giả có Định Như Ý Tức thì mới nhập được Bốn Thiện của Phật giáo. Và như vậy Bốn Thiện của Phật giáo và Bốn Thiện của ngoại đạo

không giống nhau chút nào cả.

Thiền của ngoại đạo muốn nhập không cần Định Như Ý Túc, vì pháp tu tập của ngoại đạo không có Định Như Ý Túc mà chỉ có một pháp duy nhất là ức chế ý thức, làm cho ý thức không khởi niệm rồi bảo đó là ly dục ly ác pháp.

Bây giờ quý vị đã hiểu Sơ Thiền của đạo Phật và Sơ Thiền của ngoại đạo, tên thì giống nhau nhưng pháp tu tập để nhập vào Bốn Thiền thì khác nhau một trời một vực.

Cho nên đức Phật ngồi dưới cây hồng táo tu tập Sơ Thiền, đó là Sơ Thiền của ngoại đạo, còn đức Phật tu tập Sơ Thiền dưới cội bồ đề là Sơ Thiền của đạo Phật, vì Sơ Thiền dưới cội bồ đề là do đức Phật truy tìm pháp môn tu tập để nhập được Sơ Thiền. Vì lý do này chúng tôi mới nói rằng: “ĐẠO PHẬT CÓ ĐƯỜNG LỐI TU TẬP RIÊNG, KHÔNG BỊ ẢNH HƯỞNG DÙ BẤT CỨ MỘT PHÁP MÔN NÀO CỦA NGOẠI ĐẠO”.



KHÔNG VÔ BIÊN XÚ TƯỚNG Đức Phật rời bỏ cung vàng điện ngọc, vợ đẹp, con thơ, liền đi tìm một tu sĩ ngoại đạo nổi tiếng nhất bấy giờ, nhập được định Không Vô Biên Xú Tưởng. Vị tu sĩ ngoại đạo này có tên là Alara Kalama. Đức Phật đến thọ giáo với Ngài và được hướng dẫn tận tường, chẳng bao lâu sau đức Phật đã chứng nhập được Không Vô Biên Xú Tưởng.

Sau khi chứng nhập Không Vô Biên Xú Tưởng, Ngài nhìn lại tâm mình vẫn thấy tâm tham, sân, si, mạn, nghi còn nguyên vẹn, nên đức Phật từ giã vị thầy đã hết lòng truyền dạy cho mình. Ngài xin từ giã đi nơi khác để tìm pháp nào tu tập giải thoát làm chủ bốn sự khổ đau: sinh, già, bệnh, chết.

Sau khi nghe được người đệ tử của mình xin từ giã, thì Ngài Alara Kalama hết lời khuyên ngăn đức Phật ở lại. Nhưng đức Phật một mực xin đi tìm một vị thầy khác, mong sao học được cách thức tu tập giải thoát mọi khổ đau của bản thân và sau này có thể giúp đỡ mọi người tu tập làm chủ sinh, già, bệnh, chết.



PHI TƯỚNG PHI PHI TƯỚNG XÚ

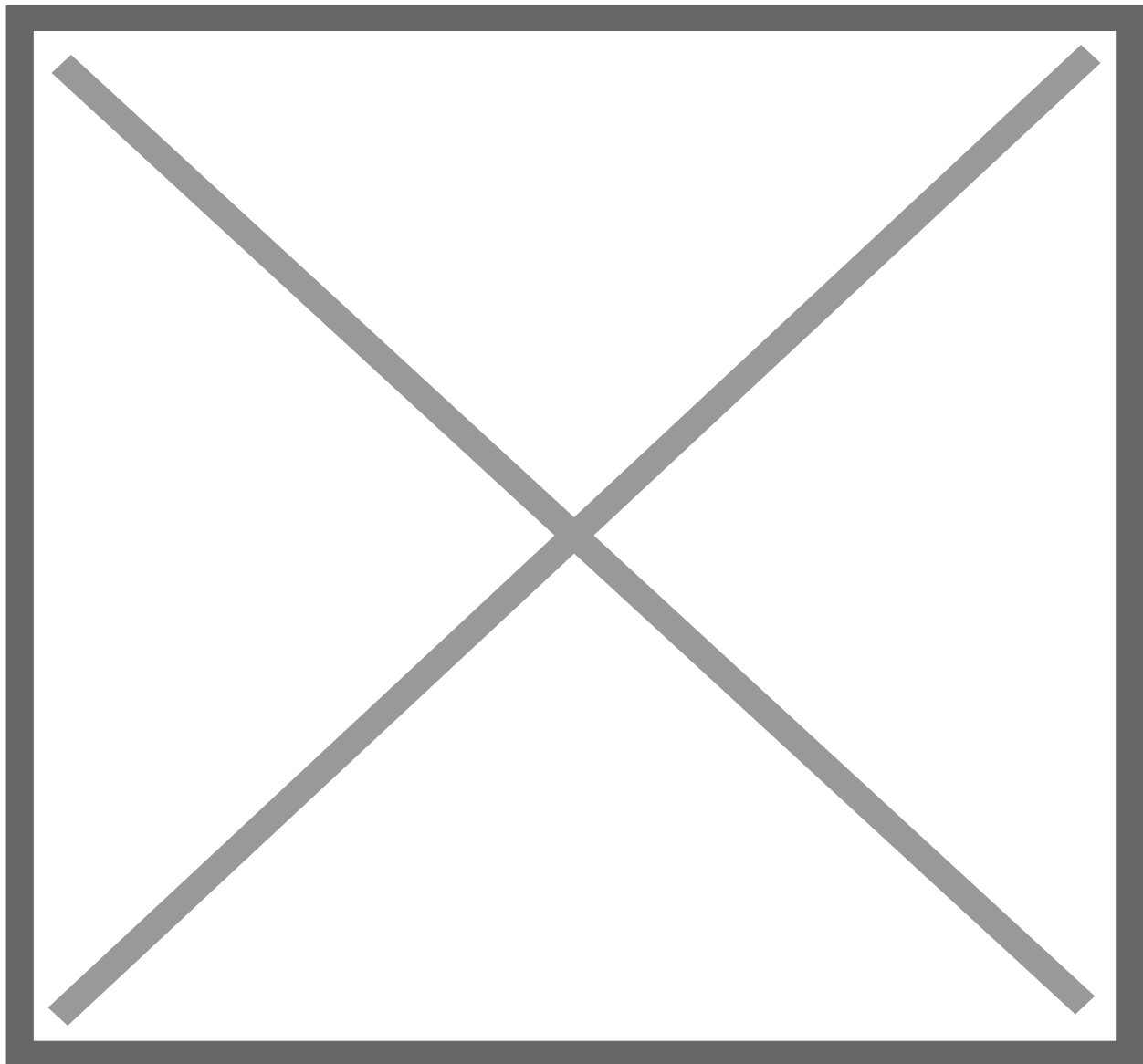
Khi đức Phật rời khỏi đạo tràng của Alara Kalama rồi vượt sông Hằng, tìm đến đạo tràng của Uddaka Ramaputta học đạo. Ở đây, đức Phật cũng được vị thầy này sẵn sàng chỉ dạy. Đức Phật tu tập chẳng bao lâu liền nhập được định Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xú.

Định Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ là một loại định cao nhất của ngoại đạo lúc bấy giờ, nên các vị thầy ngoại đạo khó có ai tu đạt được thiền định này. Vậy mà chỉ có đức Phật nỗ lực tu tập trong một thời gian ngắn Ngài đã nhập được một cách dễ dàng. Khi nhập xong định Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ thì đức Phật được

Ngài Uddaka Ramaputta chia cho nửa tòa để cùng lãnh chúng. Tuy đức Phật nhập được Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, nhưng cảm nhận tâm mình vẫn còn tham, sân, si, mạn, nghi, vì thế đức Phật xin từ giả vị thầy đã tận tình hướng dẫn tu tập để đi tìm một vị thầy dạy tu tập làm chủ sự sống chết và chấm dứt luân hồi.

Từ vị thầy này đến vị thầy khác, nhưng đến đâu các vị thầy đều tu tập rèn luyện thần thông hơn là chú ý đến giải quyết mọi sự khổ đau của kiếp người. Vì thế đức Phật đi tìm mãi và gặp một số tu sĩ tu tập khổ hạnh để làm chủ sinh, già, bệnh, chết. Nghe thế, đức Phật liền nhập vào số những người tu sĩ này để cùng tu tập.

SÁU NĂM KHỔ HẠNH



Được một số người chỉ dẫn, đức Phật đến gặp các tu sĩ ngoại đạo đang tu tập khổ hạnh để làm chủ sinh, già, bệnh, chết. Ngài nhập vào nhóm tu sĩ khổ hạnh này, bền chí tu tập suốt 6 năm. Vì ăn quá ít nên cơ thể kiệt quệ, Ngài không còn đứng dậy đi tới lui như bình thường được, chỉ nằm thở thoi thóp chờ chết.

Một cô bé chăn dê trông thấy thương hại, nên vắt một bát sữa đem cúng dường, đổ cho đức Phật uống, nhờ bát sữa mà đức Phật hồi phục sức khỏe.

Khi sức khỏe hồi phục, Ngài tư duy suy nghĩ khổ hạnh không mang lại sự giải thoát, mà còn làm thêm khổ đau. Từ sự suy nghĩ này, bắt đầu đức Phật từ bỏ khổ hạnh, rời xa nhóm tu sĩ khổ hạnh và hướng về dòng sông Ni Liên, tìm nơi yên tĩnh tu hành một mình.

Dưới cội bồ đề, trước mặt là dòng sông Ni Liên, mặt nước lặng lẽ trôi về một chân trời vô định. Tìm được cội bồ đề, Ngài thấy đây là nơi tu hành rất lý tưởng, vì thế, Ngài phát đại nguyện vĩ đại: “Nếu không thành đạo, thà nát xương dưới cội bồ đề này”. Khi phát nguyện xong, Ngài âm thầm lặng lẽ một hình một bóng

tu tập theo sự tư duy của mình, mà không cần nương tựa vào giáo pháp của ngoại đạo.

Mỗi lần muốn ly dục ly ác pháp thì Ngài lại tư duy cách thức tu tập như thế nào để không ức chế ý thức, vì pháp tu tập của ngoại đạo đều bị ức chế ý thức. Do tư duy suy nghĩ như vậy nên Ngài tự nghĩ ra pháp tu tập ngăn ác và diệt ác pháp, sinh thiện và tăng trưởng thiện pháp, nỗ lực tu tập hằng ngày không biếng trễ, vì thế Ngài cảm thấy tâm mình ly dục ly bất thiện pháp rất nhiều, nên Ngài tiếp tục tu tập cho đến khi tâm rất tự nhiên bất động, thanh thân, an lạc và vô sự.

Do kết quả này và cộng với sự siêng năng cần mẫn tu tập, nên Ngài đặt tên phương pháp tu tập này là TỨ CHÁNH CẦN, tức là bốn pháp chân chánh cần phải tu tập hằng ngày. Bởi vậy, giáo pháp của đức Phật do tu tập theo sự suy nghĩ tư duy của Ngài mà sản sinh ra các pháp. Các pháp này do chính từ Ngài là cha đẻ của nó, nên chúng tôi nói rằng: “Phật giáo có đường lối riêng, không bị ảnh hưởng hay vay mượn bất cứ một giáo pháp nào của ngoại đạo”.



SƠ THIỀN DƯỚI CỘI BỒ ĐỀ

Khi đức Phật tu hành khổ hạnh không tìm ra được sự giải thoát, nên Ngài từ bỏ khổ hạnh và rời bỏ các vị ngoại đạo tu khổ hạnh, vì khổ hạnh không mang đến sự giải thoát mà còn gây tạo ra sự đau khổ nhiều hơn. Nhưng ngược lại, lợi dưỡng thì chạy theo dục, mà chạy theo dục thì bao đời hết khổ?

Do tư duy như vậy, nên Ngài bỏ đi và tìm đến một cội cây bồ đề. Dưới cội cây bồ đề mát mẻ, có một phiến đá to, mặt hướng ra sông Ni Liên, thật là nơi tu hành lý tưởng. Chọn nơi tu hành yên tĩnh xong, Ngài quyết định sống ở đây cho đến khi tu hành thành chánh quả. Khi có chỗ ở tốt cho sự tu hành, Ngài mới suy tìm một phương pháp nào tu tập để được giải thoát hoàn toàn.

Ngài nhớ lại lúc còn bé theo vua cha làm lễ hạ điền, ngồi dưới cội cây hồng táo, bắt chước vua cha tu tập Sơ Thiền. Bấy giờ Ngài cũng lấy phương pháp Sơ Thiền đó ra tu tập, nhưng Ngài lại tư duy: “Tu tập Sơ Thiền ly dục ly ác pháp như vậy là ức chế tâm, cố gắng giữ gìn tâm không vọng niệm thì làm sao ly dục ly ác pháp được?”

Tự đặt ra câu hỏi rồi Ngài lại tiếp tục tư duy suy nghĩ: “Dục là lòng ham muốn của mình, mà lòng còn ham muốn là còn đau khổ, cho nên phải dứt trừ lòng ham muốn, dứt trừ lòng ham muốn bằng cách nào?”

Câu hỏi được đặt ra nhưng câu trả lời chưa có, nên Ngài lại tiếp tục tư duy: “Trong tâm ta thường hay bị chướng ngại do các ác pháp bên ngoài tác động vào làm cho nó khổ đau. Những đối tượng bên ngoài phần đông là ác pháp, nên khi chúng tác động vào thân hay tâm là chúng ta thấy bất an liền.

Như vậy, mục đích ly dục ly ác pháp còn có nghĩa là ngăn ngừa lòng dục bên trong, tức là không cho khởi lên lòng ham muốn, nếu nó có khởi lên lòng ham muốn thì phải quán xét tư duy diệt nó ngay liền”. Như vậy ta mới có pháp tu tập ly dục ly ác pháp, chớ nói ly dục ly ác pháp thì chỉ là lời nói suông thì đâu có pháp hành. Cho nên nói LY DỤC LY ÁC PHÁP mà không có pháp tu tập thì biết ly dục ly ác pháp như thế nào?

Một câu hỏi mà ngoại đạo không thể trả lời, mà có chỉ ú ớ và bảo rằng: “Thầy tổ xưa nay đều dạy sao thì tu tập vậy”. Như thầy tổ dạy: “Chẳng niệm thiện niệm ác bản lai diện mục hiện tiền”, “Biết vọng liền buông”, “Biết vọng không theo”, “Tham thoại đầu”, “Tham công án”, “Niệm Phật nhất tâm”, “Sổ, tùy, chỉ, quán, hoàn, tịnh”, v.v..

Đó là những phương pháp xưa nay do thầy tổ từng dạy các đệ tử tu tập như vậy là ly dục ly ác pháp. Ly dục ly ác pháp như vậy làm sao ly dục ly ác pháp được; làm sao đúng pháp hành của Phật giáo được.

Bởi vậy, khi đức Phật ngồi dưới cội cây bồ đề tư duy về các vị thầy ngoại đạo dạy tu tập Sơ Thiện đều nói ly dục ly ác pháp, nhưng kỳ thực là không có pháp ly dục ly ác pháp, mà chỉ có pháp ức chế ý thức, khiến cho ý thức không còn niệm khởi. Vì thế tâm tham, sân, si, mạn, nghi không bao giờ ly và diệt nó được. Cho nên kinh sách Đại thừa và kinh sách Thiền tông dạy không bao giờ tu tập chứng đạo, làm chủ sinh, già, bệnh, chết được.

Khi quý vị nghiên cứu kỹ lại thì giáo pháp của Phật dạy ly dục ly ác pháp có pháp môn tu tập hẳn hoi. GIỚI, ĐỊNH, TUỆ là phương hướng xác định đường lối tu tập theo Phật giáo từ thấp đến cao, nếu ai chưa tu GIỚI mà tu ĐỊNH là tu sai pháp của Phật. Nếu ai chưa nhập được ĐỊNH mà bảo mình có trí TUỆ là người này lừa đảo người khác.

Căn cứ vào GIỚI, ĐỊNH, TUỆ mà chúng ta biết được người tu đúng hay tu sai pháp Phật; biết được người tu theo pháp Phật hay tu theo pháp ngoại đạo. Đó là chúng ta chỉ căn cứ vào GIỚI, ĐỊNH, TUỆ mà còn biết sai đúng như vậy, hướng là chúng ta căn cứ vào BÁT CHÁNH ĐẠO thì pháp môn ngoại đạo không thể lừa Phật tử được.

Nhờ đó kinh sách Đại thừa và kinh sách Thiền tông không còn dối trá lừa người khác được. Kinh sách Đại thừa và kinh sách Thiền tông rất khôn ngoan, muốn

biến kinh sách của mình thành những lời Phật thuyết, nên chúng dựng lên bộ sử 33 vị tổ sư Ấn Độ và Trung Hoa.

Trước giờ thị tịch, đức Phật chỉ di chúc: “CÁC THẦY TỲ KHEO! SAU KHI TA TỊCH, HÃY LẤY GIỚI LUẬT CỦA TA LÀM THẦY, ĐỪNG LẤY AI LÀM THẦY”.

May mắn thay cho đời sau, nhờ có lời dạy của đức Phật như vậy mà quý phật tử không bị lầm mưu kế gian xảo của Đại thừa và Thiên tông Trung Quốc.

Vào đầu kinh sách Đại thừa, cuốn nào cũng có câu này giới thiệu: “NHƯ THỊ NGÃ VĂN, NHẤT THỜI PHẬT TẠI XÁ VỆ QUỐC, KỲ THỌ CẤP CÔ ĐỘC VIÊN DŨ KỲ ĐÀ...”.

Đọc câu này ít ai để ý, nên cứ lầm tưởng kinh sách này do Phật thuyết. Cho nên từ xưa đến nay còn biết bao nhiêu người học tu theo các tổ Trung Quốc mà cứ ngỡ mình tu theo Phật. Thật là tội nghiệp!

Tác giả: **Trưởng lão Thích Thông Lạc** Trích sách: **Phật giáo có đường lối riêng - Nhà xuất bản Tôn giáo**